

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2019/ HSST

Ngày 17/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Mã Siêu và bà Trương Thị Ngoãn.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 17/7/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2019/HSST ngày **31 tháng 5 năm 2019** theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2019/QĐXX- HSST ngày 03/7/2019 đối với các bị cáo:

1. Đinh Thị M, sinh ngày 09/10/1946. Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hóa: 04/10. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Họ và tên bố: Đinh Hữu Soạn (Đã chết). Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L (Đã chết). Gia đình có 07 chị em, bị cáo là con lớn nhất. Chồng: Nguyễn Văn V (Đã chết). Có sáu con, con lớn sinh năm 1967, con nhỏ sinh năm 1984. Tiền sự: Không. Tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên Tòa).

2. Nguyễn Văn N, sinh ngày 16/02/2000. Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 07/12. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Họ và tên bố: Nguyễn Văn T, sinh năm 1974. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1976. Gia đình bị cáo có 03 chị em, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2005, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo chưa có vợ. Tiền sự: Không. Tiền án: Không. Bị cáo bị truy nã theo quyết định số 04 ngày 05/3/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải và đến ngày 18/3/2019 bị bắt giữ. Bị cáo đang bị tạm giam. (Bị cáo có mặt tại phiên Tòa).

Bị hại: Chị Ngô Thị L, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình. (Chị L có mặt tại phiên Tòa).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1976.
Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.

(Chị L1 có mặt tại phiên Tòa).

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Mai Hữu P, sinh năm 1975.

3. Anh Mai Ngọc I, sinh năm 1986.

Đều nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.

4. Anh Trần Văn T, sinh năm: 1993, nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.

5. Chị Bùi Thị N, sinh năm 1964, nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện TT, tỉnh Thái Bình. (Anh T, anh P, anh I, anh T, chị N đều vắng mặt tại phiên Tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 07/11/2018, chị Ngô Thị L phát hiện gia đình mình bị mất 02 con gà, nghi ngờ chị Nguyễn Thị L1 ở cùng thôn đã bắt trộm gà nên giữa chị L và chị L1 xảy ra cãi, chửi nhau. Đến 15 giờ 45 ngày 10/11/2018, thấy chị L1 đang trồng ngô tại vườn nhà anh Nguyễn Văn Trai (là anh trai chị L1), giáp với gia đình mình, chị L tiếp tục cãi, chửi nhau với chị L1. Trong lúc hai bên đang cãi, chửi nhau thì bà Đinh Thị M (là mẹ đẻ chị L1) đi xe đạp trên đường đến nhà chị L1 nghe thấy chị L chửi: “Đ. mẹ con thằng V” (ông V là chồng bà M, đã chết). Do bức tức, bà M liền xuống xe, chạy vào vườn chửi nhau với chị L. Bà M trèo lên dậu ngăn giữa vườn nhà bà L và vườn nhà anh Trai (tường dậu cao khoảng 0,7 mét so với nền vườn nhà chị L) lấy một đoạn gậy gỗ trên mái chuồng gà nhà anh Trai, dài khoảng 50 cm, bản rộng khoảng 3cm, dày khoảng 2 cm, mặt hướng về phía chị L, dùng tay phải vụt ngang hướng từ phải sang trái về phía người chị L, lúc này chị L đang đứng ở vườn đối mặt với bà M, cách bà M khoảng 50 - 70 cm. Thấy bà M cầm gậy đánh mình, chị L giơ hai tay lên đỡ thì bị bà M vụt gậy vào cổ tay trái, chị L1 chạy vào can ngăn kéo bà M đi về nhà. Khoảng 15 phút sau, chị L tiếp tục đi từ nhà sang phía đường nhà chị L1 (khu vực trước cửa nhà ông Vũ Văn Hiến sinh năm 1955 ở cùng thôn) cách nhà chị L1 khoảng 17 mét chửi: “Đ. mẹ con thằng V kia, mày nghe con, nghe cháu mày đánh tao, con mày đánh đi, cháu mày đánh đi, mày không xấu hổ à?”. Nghe thấy chị L chửi bới, bà M, chị L1 và Nguyễn Thị L2 (con gái chị L1) ở trong nhà chị L1 đi ra đầu ngõ cùng chửi nhau với chị L. Cùng lúc này có Nguyễn Văn N (con trai chị L1) đi xe máy chở sau là Nguyễn Văn T sinh năm 1998, ở thôn Thành Long, xã Đông Hải, huyện Tiền Hải đi về đến đầu ngõ, thấy chị L đang chửi nhau với bà, mẹ, chị gái mình, N liền xuống xe hỏi chị L: “Nhà tao làm sao nhà mày, mà mày chửi vậy?” chị L nói: “Nhà mày ăn cắp gà của tao”. Bị chị L đổ cho ăn cắp gà, do bức xúc N nhặt hai nửa viên gạch (loại gạch đỏ xây dựng, có lỗ, trên bề mặt dính

vữa bê tông và đất, cát) mỗi viên có kích thước khoảng 10 x 9 x 5 cm ở vệ đường, cầm mỗi tay một viên gạch chạy lại chỗ chị L, tư thế mặt đối mặt, dùng tay trái cầm gạch đập thẳng hướng về phía mồm của chị L, chị L quay mặt vào phía tường đầu nhà ông Hiến nên viên gạch chỉ sượt qua mồm rồi rơi xuống đường. Lúc này chị L dùng hai tay túm tóc, cúi đầu N xuống mặt đất, N dùng tay phải cầm nửa viên gạch còn lại đập vòng hướng từ dưới lên trên trúng vào vị trí đỉnh đầu bên trái của chị L. Thấy vậy mẹ, con chị L1 vào can ngăn kéo N ra, Nguyễn Thị L2 chỉ tay vào mặt chị L chửi: “*Tao làm gì mà mày chửi mẹ, con tao*”, chị L liền dùng tay phải cầm, vặn cổ tay trái của L2. Bị đau nên L2 lấy con dao nhỏ dài khoảng 10 cm, rộng khoảng 2 cm (do mới sinh con nên L2 để sẵn trong người chống sài) giơ về phía chị L, chị L liền bỏ tay L2 ra, L2 cất dao đi. Lúc này, chị L1 tiếp tục vào đẩy chị L ra, hai bên đùn, đẩy nhau làm chị L1 bị gập chân phải về phía sau. Thấy chị L mặc dù đã đi về, nhưng vẫn chửi gia đình mình, bà M nhặt viên gạch ở vệ đường, đứng ở khu vực trước ngõ nhà ông Hiến ném chị L nhưng không trúng. Sau đó sự việc xô sát, cãi chửi nhau giữa hai bên được người dân ra can ngăn, nên chấm dứt.

Bản cáo trạng số 46/CT-VKSTH ngày 30/5/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải đã truy tố Đinh Thị M về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự), truy tố Nguyễn Văn N về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đinh Thị M, Nguyễn Văn N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu là đúng, các bị cáo không khai thêm tình tiết mới. Các bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay nhục hình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên Tòa hôm nay bị cáo M, bị cáo N đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tuyên bố bị cáo Đinh Thị M, Nguyễn Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự), điểm b, s, o khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 50; điều 54; điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo Đinh Thị M. Đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Thị M từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm a khoản 1 điều 134, điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38, điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo Nguyễn Văn N. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đinh Thị M và bị cáo Nguyễn Văn N phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho chị Ngô Thị L tổng số tiền là

40.157.0000 đồng, **đổi trừ số tiền 15.000.000 các bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải.** Chị Nguyễn Thị L1 không yêu cầu chị L phải bồi thường nên không phải giải quyết. **Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí.** Các bị cáo Đinh Thị M, Nguyễn Văn N không tranh luận gì với bản luận tội của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không khiếu nại hay có ý kiến gì. Nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2]. *Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo:* Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên Tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo và lời khai của người bị hại là chị Ngô Thị L, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường do Công an huyện Tiền Hải lập ngày 16/11/2018, các biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu và các biên bản quản lý đồ vật tài liệu do Công an xã Đông Trà, huyện Tiền Hải và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải lập các ngày 10/11/2018, 10/01/2019, bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 171/18/TgT ngày 28/12/2018 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Thái Bình, bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 45/19/TgT ngày 22/3/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thái Bình và lời khai của những người làm chứng là anh Nguyễn Văn Thuấn, anh Mai Hữu Phim, chị Bùi Thị Ngát và anh Trần Văn Trường.

Nên có đủ căn cứ khẳng định: Xuất phát từ việc nghi ngờ bắt trộm gà của nhau nên giữa chị Ngô Thị L và gia đình chị Nguyễn Thị L1 đều ở thôn Phụ Thành, xã Đông Trà, huyện Tiền Hải xảy ra xô sát, cãi, chửi nhau. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 10/11/2018, trong lúc chị L, chị L1 đang cãi, chửi nhau tại khu vực tường dậu ngăn cách giữa gia đình chị L và vườn đất của gia đình anh Nguyễn Văn Trai thì Đinh Thị M (mẹ đẻ chị L1) trèo lên tường dậu lấy một đoạn gậy gỗ vụt trúng vào cổ tay trái của chị L làm gãy đầu dưới xương quay tay trái tỷ lệ thương tích là 14%. Chị L tiếp tục xô sát, cãi, chửi nhau với gia đình chị L1 ở khu vực đường liên thôn thì bị Nguyễn Văn N (con trai chị L1) dùng nửa viên gạch nhặt ở vệ đường đập vào đỉnh đầu bên trái của chị L gây thương tích 08%. Ngoài ra, trong quá trình xô sát, dun đẩy nhau giữa chị L với ba mẹ con chị L1, chị L còn bị gãy xương sườn số 9 tỷ lệ thương tích 04%, chị L1 bị gãy xương bàn V bàn chân phải tỷ lệ thương tích 05%. Như vậy, hành vi của bị cáo Đinh Thị M đã phạm tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 **(thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự),** bị cáo

Nguyễn Văn N đã phạm tội: “ Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

b) Dùng a-xít nguy hiểm hoặc hóa chất nguy hiểm;

c) Đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu, ốm đau hoặc người khác không có khả năng tự vệ;

d) Đối với ông, bà, cha, mẹ, thầy giáo, cô giáo của mình, người nuôi dưỡng, chữa bệnh cho mình;

đ) Có tổ chức;

e) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;

g) Trong thời gian đang bị giữ, tạm giữ, tạm giam, đang chấp hành án phạt tù, đang chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng hoặc đang chấp hành biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng hoặc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

h) Thuê gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do được thuê;

i) Có tính chất côn đồ;

k) Đối với người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31 % đến 60%;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30%;

c) Phạm tội 02 lần trở lên;

d) Tái phạm nguy hiểm;

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

[3]. Về tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Bị cáo M đã dùng gậy gõ vụt vào cổ tay trái của chị L gây thương tích 14%. Còn đối với bị cáo N đã dùng gạch đập vào đỉnh đầu bên trái của chị L gây thương tích 08 %. Ngoài ra trong quá trình xô sát, đấm đay nhau

giữa chị L với ba mẹ con chị L1, chị L còn bị gãy xương sườn số 9 tỷ lệ thương tích là 4%, chị L1 bị gãy xương bàn V bàn chân phải tỷ lệ thương tích 05%.

[4]. *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:*

-Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt.

-Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự.

-Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo M và N đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; xác định người bị hại cũng có một phần lỗi đối với các bị cáo và đã bị xử phạt hành chính; các bị cáo đã tự nguyện nộp 15.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình để bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại; bị cáo Đinh Thị M có chồng là ông Nguyễn Văn V là người có công với cách mạng được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng huy chương hạng nhất nên xác định đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được áp dụng. Ngoài ra, bị cáo M được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên theo quy định tại điểm o khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Văn N trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự, tội phạm mà bị cáo phạm phải thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đinh Thị M được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, nên giảm cho các bị cáo M, bị cáo N một phần hình phạt đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của nhà nước ta.

[5]. *Về hình phạt:* Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Xét thấy:

Đối với bị cáo Đinh Thị M mặc dù đã dùng gậy gỗ vút vào cổ tay trái của chị L gây thương tích 14% nhưng bị cáo M có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, **chấp hành đầy đủ nghĩa vụ đối với cơ quan tiến hành tố tụng**, hơn nữa bị cáo là người cao tuổi nên có thể cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn N đã dùng gạch đập vào đỉnh đầu bên trái của chị L gây thương tích 08 % hơn nữa sau khi phạm tội bị cáo N đã bỏ trốn và đã bị các cơ quan tiến hành tố tụng ra quyết định truy nã, **do đó phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.**

[6]. *Về trách nhiệm dân sự:* Chị Ngô Thị L yêu cầu bị cáo M và bị cáo N phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho chị theo quy định

của pháp luật. Nên Hội đồng xét xử **xét thấy** cần chấp nhận buộc bị cáo M, bị cáo N phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm cho chị Ngô Thị L gồm các khoản sau:

+ Chi phí hợp lý cho việc khám điều trị bệnh 25 ngày tại Bệnh viện Đa khoa huyện Tiền Hải và Bệnh viện tâm thần tỉnh Thái Bình:

* Bệnh viện đa khoa huyện Tiền Hải (09 ngày - ngày 11/11 đến 19/11/2018)
tổng số tiền: 3.438.000 đồng, các khoản sau:

+ Khám chữa bệnh: 1.878.000 đồng.

+ Tiền xe đi lại: 480.000 đồng.

+ Tiền ăn bồi dưỡng người bệnh: 1.080.000 đồng.

* Bệnh viện tâm thần tỉnh Thái Bình: (16 ngày - ngày 22/11 đến 07/12/2018)
tổng số tiền: 9.719.000 đồng, các khoản sau:

+ Khám chữa bệnh: 6.339.000 đồng.

+ Tiền xe đi lại: 1.350.000 đồng.

+ Tiền giám định: 630.000 đồng.

+ Tiền ăn: 1.400.000 đồng.

* Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc: 25 ngày: 5.000.000 đồng.

* Thu nhập thực tế 4 tháng bị mất của chị L: 18.000.000 đồng.

* Tiền bồi thường tổn thất tinh thần: 4.000.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo M và N phải bồi thường cho chị Ngô Thị L là 40.157.000 đồng, trong đó buộc bị cáo M phải bồi thường cho chị L số tiền 25.157.000 đồng, buộc bị cáo N phải bồi thường cho chị L số tiền 15.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật. Đồng thời đối trừ số tiền 15.000.000 mà các bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải để bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại (Bị cáo M 7.500.000 đồng, bị cáo N 7.500.000 đồng).

Chị Nguyễn Thị L1 không yêu cầu chị Ngô Thị L phải bồi thường thiệt hại nên Tòa án không giải quyết.

[7]. *Về xử lý vật chứng*: Đối với 01 (một) phần viên gạch đỏ trên bề mặt có bám dính mảng bê tông và đất cát có kích thước 15 x 9 x 4,5 cm mà bị cáo N dùng vào việc phạm tội cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật

Đối với 01 (một) nửa viên gạch đỏ có hai lỗ trên bề mặt bám dính vữa bê tông và đất cát có kích thước 10 x 9 x 5cm mà bị cáo N dùng vào việc phạm tội cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với một áo bu đông trên cổ áo có chữ Tổng cục hậu cần quân nhu CTY 20-15 của chị Ngô Thị L xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Ngoài ra, đối với 01 đoạn gậy gỗ mà Đinh Thị M sử dụng để đánh chị Ngô Thị L, quá trình điều tra xác định trong quá trình đánh chị L đoạn gậy bị gãy làm đôi, một nửa rơi xuống đất, nửa còn lại Đinh Thị M vứt xuống khu vực đánh nhau. Cơ quan điều tra Công an huyện Tiền Hải đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được nên không phải giải quyết.

[8]. *Các vấn đề khác trong vụ án:* Vào thời điểm bị cáo Đinh Thị M, Nguyễn Văn N thực hiện hành vi gây thương tích cho chị L đều có mặt chị L1 và con gái Nguyễn Thị L2. Quá trình điều tra xác định chị L1 và con gái Nguyễn Thị L2 có cãi, chửi nhau với chị L nhưng khi Đinh Thị M, Nguyễn Văn N đánh chị L, chị L1 và Nguyễn Thị L2 đều vào can, ngăn, không có hành động, lời nói kích động, xúi dục, cổ vũ giúp sức cho Đinh Thị M, Nguyễn Văn N. Các hành vi xô sát, cãi chửi nhau giữa chị L1 và con gái Nguyễn Thị L2 với chị L, cũng như hành vi gây thương tích cho chị L của Đinh Thị M, Nguyễn Văn N đều xảy ra riêng biệt không liên tục, ở nhiều thời điểm, không có sự bàn bạc thống nhất từ trước do đó xác định vụ án này không có đồng phạm. Trong quá trình vào can ngăn Nguyễn Văn N đánh chị L, giữa chị Nguyễn Thị L1 và chị L đã xảy ra việc dun đẩy lẫn nhau, hậu quả chị L1 bị trượt chân, gãy xương bàn V bàn chân phải, tỷ lệ thương tích là 05%. Mặc dù chị L1 có đơn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải khởi tố đối với hành vi của chị L. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định hành vi của chị L gây thương tích cho chị không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an huyện Tiền Hải đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với chị Ngô Thị L là phù hợp.

Riêng thương tích vùng ngực trái làm gãy xương sườn 9, tỷ lệ 04% của chị Ngô Thị L, bản thân chị L cũng như quá trình điều tra chưa xác định được ai là người gây ra thương tích trên. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[9]. *Về án phí:* Các bị cáo Đinh Thị M, Nguyễn Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[10]. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo Đinh Thị M, bị cáo Nguyễn Văn N, người bị hại là chị Ngô Thị L, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị L1 có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đinh Thị M và Nguyễn Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”

2. Về hình phạt:

- Đối với bị cáo **Đinh Thị M:** Căn cứ vào điểm đ khoản 2 điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 điều 134), điểm b, s, o khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 54, điều 65, điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đinh Thị M 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (Ba) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/7/2019.

Giao bị cáo Đinh Thị M cho Ủy ban nhân dân xã Đông Trà, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời hạn thử thách của bản án. Trong trường hợp bị cáo M thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo M được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo M được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Đối với bị cáo **Nguyễn Văn N**: Căn cứ vào điểm a khoản 1 điều 134, điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38, điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các điều 584, điều 585, điều 587, điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015. Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 hướng dẫn áp dụng quy định của Bộ luật dân sự và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

3.1. Buộc các bị cáo Đinh Thị M và Nguyễn Văn N phải bồi thường cho chị Ngô Thị L tổng số tiền: 40.157.000 đồng (Trong đó bị cáo M phải bồi thường số tiền 25.157.000 đồng, bị cáo N phải bồi thường số tiền 15.000.000 đồng).

3.2. Đối trừ số tiền 15.000.000 đồng mà các bị cáo Đinh Thị M và Nguyễn Văn N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải để bồi thường cho chị Ngô Thị L (bị cáo M 7.500.000 đồng, bị cáo N 7.500.000 đồng).

3.3. Buộc bị cáo Đinh Thị M phải tiếp tục bồi thường cho chị Ngô Thị L, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Thôn Phụ Thành, xã Đông Trà, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình số tiền 17.657.000 đồng (Mười bảy triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải tiếp tục bồi thường cho chị Ngô Thị L, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình số tiền 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Chị Nguyễn Thị L1 không yêu cầu chị Ngô Thị L phải bồi thường thiệt hại nên không phải giải quyết.

3.4. Trả chị Ngô Thị L số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) mà các bị cáo Đinh Thị M, Nguyễn Văn N đã nộp khắc phục hậu quả tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình theo biên lai thu tiền số 0007755 ngày 29/5/2019, biên lai thu tiền số 0007771 ngày 16/7/2019 và biên lai thu tiền số 0007770 ngày 16/7/2019).

4. Về vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy một phần viên gạch đỏ trên bề mặt có bám dính mảng bê tông và đất cát dài 15 x 9 x 4,5cm của bị cáo Nguyễn Văn N.

Tịch thu, tiêu hủy một nửa viên gạch đỏ có hai lỗ trên bề mặt có bám dính vữa bê tông và đất cát dài 10x 9 x 5cm của bị cáo Nguyễn Văn N và một áo bu dong trên cổ áo có chữ tổng cục hậu cần quân nhu CTY 20-15 của chị Ngô Thị L.

(Các vật chứng trên đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Tiền Hải thu giữ, chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải quản lý theo biên bản giao nhận ngày 31/5/2019).

5. Về án phí: Căn cứ các điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đinh Thị M, Nguyễn Văn N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đinh Thị M phải nộp 882.000 đồng (Tám trăm tám mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 375.000 đồng (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đinh Thị M, bị cáo Nguyễn Văn N, chị Ngô Thị L, chị Nguyễn Thị L1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/7/2019.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình.
- VKSND tỉnh Thái Bình.
- VKSND huyện Tiền Hải
- Công an huyện Tiền Hải.
- THA huyện Tiền Hải.
- UBND xã Đông Trà, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh